

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm triển khai, thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ trong xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Công văn số 2455/BLĐTBXH-TCGDNN ngày 21/6/2019 về hướng dẫn tổng kết 10 năm thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TỪ NĂM 2010 ĐẾN NAY

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG:

1. Bối cảnh:

Ninh Thuận là tỉnh nghèo so với cả nước, thu ngân sách tỉnh năm 2010 chỉ đạt 823,5 tỷ đồng, tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 là 15,48%. Đời sống kinh tế Ninh Thuận chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên yêu cầu về dịch chuyển cơ cấu từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ du lịch là rất cấp bách. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh còn ở mức thấp, chỉ chiếm 43,17%, trong đó lao động qua đào tạo nghề chiếm 25,29%. Trong những năm gần đây, Ninh Thuận triển khai đầu tư xây dựng nhiều khu, cụm công nghiệp và đặc biệt là việc triển khai các dự án năng lượng tái tạo. Đặc biệt tỉnh tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết số 115/NQ-CP. Do đó, để triển khai phát triển, đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho các dự án trên đòi hỏi một số lượng rất lớn đội ngũ lao động qua đào tạo nghề cũng như việc thực hiện công tác dạy nghề nhằm chuyển đổi việc làm cho những hộ dân bị thu hồi đất sản xuất. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đào tạo nghề nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế và bảo đảm chính sách an sinh xã hội, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XII đã đề ra đến năm 2015 phải có 50% lao động qua đào tạo, trong đó có 33% qua đào tạo nghề. Theo Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 có 60% lao động qua đào tạo trong đó có 45% lao động qua đào tạo nghề.

Trước thực trạng trên tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện các chương trình, dự án, phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và nhiều chương trình, dự

án trên địa bàn, đặc biệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Do đó việc đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho lao động, nhất là lao động nông thôn để làm các công việc trong các lĩnh vực nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu lao động sang phi nông nghiệp, xuất khẩu lao động là một yêu cầu cấp thiết, có vai trò quan trọng đối với nền nông nghiệp và kinh tế nông thôn để tăng năng suất lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo, nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư nông thôn.

2. Điều kiện hiện tại:

Ninh Thuận thuộc vùng duyên Hải Nam Trung bộ, diện tích tự nhiên khoảng 3.321,12 km²; có 6 huyện, 1 thành phố; 65 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn; dân số cuối năm 2018 khoảng 611.770 người; số người trong độ tuổi lao động từ 15 tuổi trở lên là 356.246 người, chiếm 58,23%. Đến cuối năm 2018, lực lượng lao động làm việc trong nền kinh tế của tỉnh có 346.000 người, tăng 20,2% so với năm 2010 (mục tiêu đến năm 2020 là 410.000-420.000 người), trong đó lao động làm việc trong lĩnh vực Nông, lâm và thủy sản có 147,03 nghìn người, chiếm 42,5% (mục tiêu 120-122 nghìn người); Công nghiệp - xây dựng 65,7 nghìn người, chiếm 19% (mục tiêu 140-143 nghìn người) và Dịch vụ 133,3 nghìn người, chiếm 38,5% (mục tiêu 150-155 nghìn người).

Hiện nay, toàn tỉnh có 20 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm: 01 trường Cao đẳng; 2 trường Trung cấp; 7 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và 10 cơ sở khác tham gia giáo dục nghề nghiệp, tăng 05 cơ sở so với giai đoạn (2006-2010) với quy mô đào tạo nguồn nhân lực là 8.500 người, trình độ Cao đẳng, Trung cấp nghề khoảng 1.000 người và trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên là 7.500 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng dần theo các năm, đến cuối năm 2018 đạt 56,86%, trong đó đào tạo nghề đạt 40,52%; cơ cấu lao động qua đào tạo các ngành: Nông nghiệp chiếm 8,5%; Công nghiệp – xây dựng chiếm 41,9; Dịch vụ chiếm 49,6%. Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực Nông nghiệp giảm nhanh từ 51,6% năm 2010 xuống còn 42,5 % năm 2018, giảm 9,1%. Cụ thể: Năm 2011, tỷ lệ lao động qua đào tạo là 44,41%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 26,69%; năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo là 50,4%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 33,5%. Năm 2016, tỷ lệ lao động qua đào tạo là 52,2%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 35,8%. Năm 2018 tỷ lệ lao động qua đào tạo là 56,86% tăng so với năm 2011 là 12,44%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 40,52%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 22,52%.

Riêng 6 tháng đầu năm 2019 thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn được 1.467/2.600 đạt 56,42% so kế hoạch. Ước thực hiện năm 2019, tỷ lệ lao động qua đào tạo 58,16 %, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 42,9%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 23,5%. Mục tiêu đến năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo 60%, tỷ lệ lao động đào tạo nghề 45%.

3. Mục tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2015 và 2016-2020:

- a) Giai đoạn 2011 - 2015:** Đào tạo cho 24.160 người, trong đó:
- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là: 20.000 người;
 - + Đào tạo nghề nông nghiệp là 12.000 lao động.

- + Đào tạo nghề phi nông nghiệp là: 8.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động sau đào tạo nghề có việc làm đạt tối thiểu 70%.
- Đào tạo, bồi dưỡng công chức xã cho khoảng 4.160 lượt người;

b) Giai đoạn 2016 - 2020: Đào tạo cho 25.820 người, trong đó:

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là: 21.570 người:
- + Đào tạo nghề nông nghiệp là 10.785 lao động.
- + Đào tạo nghề phi nông nghiệp là: 10.785 lao động.
- Tỷ lệ lao động có việc làm sau khi học nghề tối thiểu đạt 80%.
- Đào tạo, bồi dưỡng công chức xã cho khoảng 4.250 lượt người.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2010-2015 VÀ 2016-2018, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2020

1. Kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

Từ năm 2010 đến năm 2015 đã đào tạo nghề lao động nông thôn 21.552 người. Từ năm 2016 đến năm 2019 đào tạo nghề lao động nông thôn 10.865 người. Tổng số lao động qua đào tạo nghề thuộc 06 nhóm ngành kinh tế trụ cột của tỉnh đến năm 2018 là 158.765 người, gồm: sản xuất năng lượng sạch là 6.402 người; Xây dựng và kinh doanh bất động sản là 55.509 người; Nông-lâm-thủy sản là 35.513 người; Du lịch là 34.043 người; Công nghiệp là 18.414 người; Giáo dục và đào tạo là 8.864 người. Một số mô hình triển khai có hiệu quả, như: Bưởi da xanh, lúa năng suất cao, nho, táo, măng tây xanh, nuôi cừu, dê, bò vỗ béo, thuyền trưởng máy trưởng.... góp phần vào công tác chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn.

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã:

- **Giai đoạn 2010-2015:** đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã là 1.792 người¹;
- **Giai đoạn 2016-2020:** đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã là 1.274 người²;

3. Nguồn lực thực hiện:

- Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ năm 2010-2019 là: 51.201 triệu đồng;
- + Kinh phí đào tạo nghề nông nghiệp: 31.127 triệu đồng.
- + Kinh phí đào tạo nghề phi nông nghiệp: 20.074 triệu đồng.

¹ Năm 2010, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chính quyền cơ sở 35 trường hợp. Năm 2011, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước tiền công vụ 43 trường hợp và bồi dưỡng nghiệp vụ 46 trường hợp. Năm 2012, bồi dưỡng 68 cán bộ, công chức, viên chức tham gia giảng viên nguồn và giảng viên cơ sở, 25 lượt cán bộ, công chức, viên chức tập huấn làm giảng viên tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức xã. Năm 2013, bồi dưỡng dành 08 lớp/373 cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách cấp xã. Năm 2014, bồi dưỡng nghiệp vụ 05 lớp/288 công chức cấp huyện và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ 08 lớp/444 cán bộ, công chức cấp xã. Năm 2015, đã tổ chức 01 lớp đào tạo đại học Quản trị kinh doanh nông nghiệp dành cho 90 cán bộ, công chức và 09 lớp bồi dưỡng dành cho 380 cán bộ, công chức theo các lớp tương tự đã thực hiện trong năm 2014 và bổ sung lớp bồi dưỡng Chỉ huy Trưởng Quận sự cấp xã.

² Năm 2016, đã tổ chức 04 lớp bồi dưỡng dành cho 370 cán bộ, công chức cấp xã. Năm 2017, đã tổ chức 06 lớp bồi dưỡng dành cho 348 cán bộ, công chức cấp xã. Năm 2018, đã tổ chức 04 lớp bồi dưỡng dành cho 238 cán bộ, công chức cấp xã. Năm 2019, căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Đề án 1956 giai đoạn 2016-2020, sẽ tổ chức bồi dưỡng dành 05 lớp/318 cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách Đảng, Đoàn thể - là Bí thư, Phó Bí thư và Trưởng các đoàn thể; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã; công chức chuyên trách cấp xã chủ yếu làm công tác Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán. Năm 2020 tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo bồi dưỡng theo chương trình của Đề án.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2010-2015, GIAI ĐOẠN 2016-2018, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2020:

1. Về công tác kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành và hệ thống cơ quan tham mưu, giúp việc tổ chức quản lý và triển khai thực hiện:

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo/Tổ công tác:

- Trước năm 2009 đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Sau khi có Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ; BCD thường xuyên củng cố và chỉ đạo các huyện, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện, quan tâm chỉ đạo tăng cường năng lực đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm và 5 năm giai đoạn (2010-2015; 2016 – 2020):

- Trên cơ sở Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 16/8/2011, của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 về việc phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Hàng năm đều ban hành kế hoạch và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn (*kèm theo chi tiết tại phụ lục 1*).

c) Văn bản chỉ đạo, điều hành về đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các cơ chế đặc thù như: Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 07/02/2012 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, cơ chế thu và sử dụng học phí đối với các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn của tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 về việc quy định mức chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (thay thế Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015), đã cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ về chỉ đạo triển khai công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2010 – 2020; kế hoạch hàng năm về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

d) Số cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

Cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2010 – 2019 chủ yếu do các cơ sở đảm nhiệm gồm: Trung tâm dạy nghề Định Quán tỉnh Đồng Nai; Trung tâm khuyến nông – Khuyến ngư tỉnh; Trung tâm xúc tiến thương mại và Du lịch tỉnh, Hội làm vườn tỉnh; Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân tỉnh; Trung tâm tư vấn và phát triển công nghệ Nha Hồ; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện: Ninh Phước, Ninh Sơn, Thuận Bắc; Trung tâm Hướng nghiệp - Tổng hợp dạy nghề Phan Rang; Trường Trung cấp Việt Thuận; Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận; Công ty cổ phần Bảo Chung; Công ty TNHH Hoàng Trí Nhân....

đ) Công tác điều phối, phối hợp và phân cấp quản lý, điều hành thực hiện:

- Ban Chỉ đạo phân cấp quản lý, giao trách nhiệm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong đào tạo nghề phi nông nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chỉ đạo và chịu trách nhiệm đào tạo nghề nông nghiệp; đồng thời phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để triển khai thực hiện.

- Giao trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp cùng phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện tổ chức ký kết hợp đồng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn đạt hiệu quả gắn với giải quyết việc làm tại chỗ, nâng cao tay nghề tăng năng xuất lao động, đảm bảo đạt hiệu quả theo yêu cầu của Đề án 1956. Qua đó dự báo và xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho người dân sát với điều kiện phát triển kinh tế tại địa phương, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập ổn định đời sống cho một bộ phận người lao động nông thôn.

e) Những chuyển biến nổi bật về tổ chức bộ máy trong chỉ đạo, điều hành và năng lực, nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ:

- Ngày 28/02/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt Quyết định số 1956/QĐ-TTg; Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 19/11/2010 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh; nội dung cơ bản của Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 tỉnh Ninh Thuận đến cán bộ chủ chốt trên địa bàn toàn tỉnh, toàn bộ thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện, thành phố.

- Từ năm 2010 đến nay, đào tạo 3.066 lượt cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình của Đề án 1956 (trong đó, bồi dưỡng 2.976 lượt, đào tạo chuyên môn 90 lượt). Qua các lớp bồi dưỡng đã giúp cho công chức cấp xã nắm bắt được kiến thức chung về công vụ, tổ chức nhà nước, những kiến thức chung về hành chính công; các kỹ năng lập và quản lý hồ sơ, tài liệu, kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý nhà nước, kỹ năng xây dựng và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ; kỹ năng giao tiếp hành chính... Nâng cao trình độ quản lý nhà nước của cán bộ chủ chốt cấp xã; giúp cán bộ, công chức cấp xã nâng cao trình độ, năng lực tương ứng với chức danh, chức trách được phân công, đảm nhận.

2. Về ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương:

- Với các cơ chế chính sách về giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2010-2019 tỉnh đã ban hành, chỉ đạo lồng ghép các chính sách hỗ trợ đào tạo từ các chương trình mục tiêu, đề án, dự án... của trung ương, địa phương và sự đóng góp các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân để triển khai thực hiện đào tạo nghề với mục tiêu giải quyết việc làm bền vững, xây dựng nông thôn mới phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Trong giai đoạn 2009-2018, toàn tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo nghề ngắn hạn cho 50.693 lao động, trong đó dạy nghề sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, riêng cho lao động nông thôn là 29.871 người. Riêng năm 2018, đã đào tạo nghề 9.203/8.500 lượt người, đạt 106,1% kế hoạch, trong đó đào tạo ngắn hạn sơ cấp và đào tạo nghề

thường xuyên dưới 3 tháng là 5.035 người, trong đó đào tạo nghề lao động nông thôn 2.902 người. Đến năm 2018, tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 56,86%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 40,52%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 22,52%. Số lượng sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp không ngừng tăng về số lượng cũng như chất lượng; đến cuối năm 2018, số sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường có việc làm và tự tạo việc làm đạt trên 93% so tổng số sinh viên tốt nghiệp các trường nghề, tăng trên 18% so với năm 2010. Đào tạo nghề từng bước đã đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương. Trình độ chuyên môn kỹ thuật không ngừng cải thiện và nâng cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo liên tục tăng qua các năm.

3. Việc thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

3.1. Tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

- Hàng năm chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Thuận, Báo Ninh Thuận, và các cơ quan báo chí Trung ương thực hiện các phóng sự, bài viết nhằm tuyên truyền chính sách của Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến đông đảo cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ ngày 05 và ngày 20 hàng tháng, Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh Ninh Thuận tổ chức mở sàn giao dịch việc làm tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh gặp gỡ, tuyển dụng lao động. Bên cạnh đó, Trung tâm luôn thực hiện tốt chức năng tư vấn chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thất nghiệp.

- Tập trung tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận, báo chí Trung ương về vai trò, ý nghĩa, các mô hình dạy nghề gắn tuyển dụng lao động tại doanh nghiệp hoặc tự giải quyết việc làm trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Giai đoạn 2010-2019 đã thực hiện 41 phóng sự và 75 bài viết có nội dung tuyên truyền chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến đông đảo cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, Tỉnh Đoàn và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp tổ chức các hoạt động tư vấn chính sách học nghề, giới thiệu việc làm cho đoàn viên thanh niên do Tỉnh Đoàn tổ chức như Hội trại “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ hoàn lương”, Tọa đàm tư vấn đào tạo nghề gắn đầu ra giải quyết việc làm cho thanh niên, đối tượng phạm tội hoàn lương trước khi trở về địa phương và Ngày hội “Tư vấn đào tạo nghề và giới thiệu việc làm”.

- Giai đoạn 2010-2019, Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh Ninh Thuận tổ chức 183 phiên giao dịch việc làm, với 826 lượt doanh nghiệp và 54.674 lượt người lao động tham gia, số người được giới thiệu có việc làm thành công là 6.888 người. Bên cạnh đó Trung tâm đã thực hiện tư vấn chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho 3.746 lượt lao động thất nghiệp, tư vấn hỗ trợ học nghề cho 1.082 người.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề:

- Hiện nay, đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn tỉnh có 413 giáo viên, trong đó 213 giáo viên cơ hữu và 200 giáo viên thỉnh giảng; hầu hết 100% giáo viên, giảng viên đào tạo đạt chuẩn (trong đó có 30 - 35% đạt trình độ đào tạo trên chuẩn). Trình độ trên đại học 33 người, trình độ đại học 236 người, trình độ cao đẳng 39 người, trình độ trung cấp 80 người và các trình độ khác 26 người.

- Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên theo Thông tư số 30/2010/TT-BLĐT BXH ngày 29/9/2010; Thông tư 41/2015/TT-BLĐT BXH ngày 20/10/2015; Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH ngày 10/3/2017. Đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp đảm bảo số lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo được nâng lên; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giáo dục nghề nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, tăng cả về số lượng và chất lượng nghiệp vụ chuyên môn. Tổng số cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên đạt chuẩn là 312 người, trình độ đại học trở lên là 267/312 người chiếm tỷ lệ 85,57%.

3.3. Phát triển xây dựng chương trình, giáo trình:

- Việc xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề định mức chi phí đào tạo nghề theo đúng quy định của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội. Tỉnh đã ban hành Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 về việc quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho lao động nông thôn học nghề đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (thay thế Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND) gồm danh mục đào tạo nghề trong đó gồm: 110 nghề nông nghiệp, 09 nghề phi nông nghiệp, 24 nghề thương mại – dịch vụ, 14 nghề tiểu thủ công nghiệp, 35 nghề đặc thù trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Các chương trình xây dựng phù hợp với yêu cầu đào tạo nghề, đối tượng người học, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thông qua xây dựng chương trình, giáo trình, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện cấp mới và cấp bổ sung giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3.4. Kết quả đầu tư và hiệu quả sử dụng việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề của các nghề đã được đầu tư, việc điều chuyển thiết bị dạy nghề không hiệu quả:

- Năm 2010, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Ninh Sơn được đầu tư hoàn chỉnh về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề với tổng kinh phí là 17,668 tỷ đồng.

- Năm 2012, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Ninh Phước hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất với tổng kinh phí 19,618 tỷ đồng. Trung tâm chưa được đầu tư trang thiết bị dạy nghề.

- Năm 2012, Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận được nâng cấp từ Trường Trung cấp nghề, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất với tổng kinh phí 469,681 tỷ đồng.

- Năm 2015, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Thuận Bắc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất với tổng kinh phí 13.794/14.000 triệu đồng. Năm 2018 được bố trí 1.200 triệu đồng đầu tư trang thiết bị dạy nghề.

3.5. Mô hình điển hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn có hiệu quả:

- Qua 10 năm triển khai công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, trên địa bàn tỉnh đã có các mô hình dạy nghề hiệu quả được nhân rộng, cụ thể: Mô hình chăn nuôi bò, dê, cừu vỗ béo; trồng rau an toàn, măng tây xanh tại huyện Ninh Phước. Mô hình kỹ thuật trồng lúa, bắp, mì, mía tại huyện Thuận Bắc. Mô hình thuyền trưởng, máy trưởng hạng 4, kỹ thuật trồng nho an toàn tại huyện Ninh Hải. Mô hình thuyền trưởng, máy trưởng hạng 4, kỹ thuật chăn nuôi bò tại huyện Thuận Nam. Mô hình kỹ thuật trồng lúa cao sản; Kỹ thuật trồng lúa chịu hạn tại

huyện Bác Ái.

- Riêng trong năm 2018 xây dựng mô hình nổi bật và hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người khuyết tật, thợ thủ công, thợ lành nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Đã có trên 28,05% tương đương với 814 lao động được đào tạo chuyển đổi nghề từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp và hướng đến dịch vụ, cụ thể các ngành nghề như: lái xe ô tô 23 người, may công nghiệp 340 người, chế biến thủy hải sản 166 người, đan móc len 28 người, kỹ thuật xây dựng 32 lao động, nghiệp vụ du lịch 136 lao động. Các nghề như May công nghiệp do Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ninh Sơn, tổ chức đào tạo đã gắn kết được với nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Năm 2018 các trường và các cơ sở dạy nghề chủ động phối hợp đào tạo với hình thức đào tạo tại chỗ của doanh nghiệp, trường hướng dẫn lý thuyết và thực hành tại chỗ theo hướng cầm tay chỉ việc do đó sau đào tạo các lao động đều được doanh nghiệp nhận vào công ty để việc với tỷ lệ 100%. Cụ thể các mô hình:

+ Mô hình dạy nghề thuyền trưởng, máy trưởng và thuyền viên đi biển. Số lượng người được học, làm việc trong từng mô hình 204 người. Kết quả có 100% lao động nông thôn tự giải quyết việc làm sau học nghề theo mô hình.

+ Mô hình dạy nghề May Công nghiệp: Số lượng người được học, làm việc trong mô hình 123 người tại Công ty Cổ phần Dệt may Quảng phú, Công ty May Lan Anh, Công ty May Cam Ranh, sau khi học nghề với mức thu nhập bình quân từ 2,1 triệu đồng - 3 triệu đồng/người/tháng. Kết quả có 100% lao động nông thôn được nhận vào doanh nghiệp làm việc sau học nghề theo mô hình.

+ Mô hình dạy nghề Đan len; kết tóc giả: Số lượng người được học, làm việc trong mô hình đào tạo móc len cho người khuyết tật 40 lao động được, doanh nghiệp nhận bao tiêu sản phẩm khi người lao động làm ra sản phẩm.

- Trong năm 2018, trên địa bàn tỉnh đã huy động các nguồn kinh phí đào tạo nguồn nhân lực từ các Chương trình, Dự án của tỉnh (Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020) và đã tổ chức đào tạo được 2.902 lao động. Trong đó, từ nguồn kinh phí Chương trình xây dựng nông thôn mới đã tổ chức và đào tạo được 2.654 lao động, đạt 102,08% so với kế hoạch đề ra với tổng kinh phí ước thực hiện 5,389/4,5 tỷ đồng. Qua đó góp phần vào công tác chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, từng bước nâng cao kiến thức, kỹ năng lao động trong sản xuất; từng bước áp dụng kiến thức khoa học vào sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

+ Đối với ngành phi nông nghiệp: Trong năm 2018 các huyện quan tâm phối hợp với các ngành, các cấp chỉ đạo, triển khai đúng với mục đích, yêu cầu kế hoạch đề ra, trong đó đã tổ chức đào tạo 814/2.902 lao động, chiếm 28,05% gắn với vị trí việc làm tại doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

+ Đối với nghề nông nghiệp: Trong năm 2018, từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã tổ chức đào tạo được 2.088/2.902 lao động, chiếm 72% tổng số lao động nông thôn đã đào tạo, tập trung đào tạo gắn với mô hình sản xuất, chủ yếu là thực hành tại địa bàn sản xuất, phục vụ cho nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu,

sản xuất công nghệ cao và an sinh xã hội nông thôn. Trong đó, tổ chức đào tạo cho các đối tượng là nông dân nòng cốt tại địa phương, đủ điều kiện áp dụng kiến thức nghề sau khi học, nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh, có hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp: như nghề kỹ thuật trồng măng tây xanh tại Xuân Hải...; Nông dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình giảm nghèo (Chương trình 135, 30a) tại Huyện Bác Ái. Dạy nghề ngắn hạn 7.937/7.240 lượt người, đạt 109,63% kế hoạch năm, thuộc các ngành nghề lái xe, may công nghiệp, thêu đan len, kết tóc giả, tin học, dịch vụ du lịch, du lịch miệt vườn nho táo, nghiệp vụ nhà hàng khách sạn, thuyền trưởng, máy trưởng, trồng bưởi da xanh, măng tây xanh, trồng táo, trồng chuối, chăn nuôi gà thả vườn,

- Công tác dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình dạy nghề Chế biến và bảo quản thủy sản gắn với nhu cầu tuyển dụng lao động của Công ty và doanh nghiệp. Điển hình các mô hình đào tạo lao động gắn kết với doanh nghiệp có hiệu quả như: Đào tạo công nhân chế biến và bảo quản thủy hải sản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thông Thuận, đào tạo công nhân may Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú, Công ty Trách nhiệm hữu hạn may Tiến Thuận, đào tạo công nhân may Công ty Trách nhiệm hữu hạn may Tân Tiến ... Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động trong triển khai các ngành nghề phi nông nghiệp phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương, qua đó góp phần tích cực trong khôi phục những ngành nghề truyền thống tiêu thủ công nghiệp. Các ngành nghề nông nghiệp đào tạo đã gắn với chuyển giao kỹ thuật, giống trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản phù hợp theo điều kiện của mỗi địa phương, giúp thanh niên lao động nông thôn triển khai vận dụng vào thực tế sản xuất. Nghề thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên đi biển khuyến khích thanh niên ngư dân vươn khơi góp phần bảo vệ an ninh và chủ quyền biển đảo.

3.6. Kết quả thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

- Giai đoạn 2010-2019, tổng số người có nhu cầu học nghề là 90.000 người, cụ thể: giai đoạn 2010-2015 là 45.084 người; giai đoạn 2016-2019 là 44.916 người.

a) Đào tạo cấp chứng chỉ:

- Tổng số lao động có nhu cầu đào tạo nghề từ năm 2010-2019 là 90.000 người. Giai đoạn 2010-2018 đã tổ chức đào tạo nghề cho 82.284 người, trong đó tổ chức đào tạo nghề dài hạn cho 9.050 người, tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn cho 71.234 người, đào tạo lao động nông thôn 29.817 người. Riêng đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong giai đoạn 2010-2019 đã đào tạo cho 32.417/41.417 lao động, chiếm 78,27% số người có nhu cầu học nghề (bao gồm: trồng trọt 18.135 người, chiếm 56%; chăn nuôi: 11.670 người, chiếm 36%; nuôi trồng thủy hải sản: 972 người, chiếm 3%; Thuyền trưởng, máy trưởng hạng 4: 1.296 người, chiếm 4%).

- Phân theo các nhóm đối tượng trong giai đoạn 2010-2018 như sau: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật,

người bị thu hồi đất nông nghiệp (đối tượng 1): 24.961 người, chiếm 77%. Lao động nông thôn thuộc diện hộ cận nghèo (đối tượng 2): 3.242 người, chiếm 10%. Lao động nông thôn khác (đối tượng 3): 4.214 người, chiếm 13%.

b) Đào tạo không cấp chứng chỉ:

Đào tạo không cấp chứng chỉ chủ yếu là chuyển giao kỹ thuật thông qua các lớp tập huấn kỹ thuật do Hội Nông dân và các trạm khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, các doanh nghiệp nông nghiệp, các chương trình, dự án như IFAD, SNV ...

c) Đánh giá hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:

Tổng số lao động đã học xong giai đoạn 2010-2018 là 29.817 người. Trong đó số người có việc làm 24.927 người, chiếm 83,6%; Lao động được doanh nghiệp tuyển dụng 7.156 người, chiếm 0,24%; Lao động là thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác là 1.789 người, chiếm 0,06%.

3.7. Kiểm tra, giám sát:

- Giai đoạn 2010-2019 tỉnh đã chỉ đạo tổ chức các 65 đợt kiểm tra, năm 2019 kiểm tra 07 lượt tại các huyện, thành phố. Thông qua kiểm tra đã giúp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nắm được các quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, các văn bản, Thông tư, Nghị định, Quyết định và các chính sách... của cấp trên về thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp, đồng thời chỉ ra những tồn tại hạn chế trong công tác phối hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, mở sổ sách giáo vụ và lưu trữ hồ sơ sổ sách đạo tạo..., hướng dẫn khắc phục những tồn tại để triển khai thực hiện đúng quy định về giáo dục nghề nghiệp.

- Riêng giai đoạn 2011-2016, đã tổ chức 03 đợt thanh tra theo kế hoạch và 02 đợt theo chuyên đề về dạy nghề và hoạt động giáo dục nghề nghiệp đúng quy định tại trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận. Hàng năm tổ chức kiểm tra công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm tại các địa phương và các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong đó tiến hành kiểm tra công tác quản lý đào tạo, cấp phát chứng chỉ nghề của các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp công lập. Qua thanh tra, kiểm tra không có xảy ra khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong lĩnh vực dạy nghề.

3.8. Chế độ báo cáo:

- Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo đã phối hợp chặt chẽ, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để thực hiện các nội dung của Đề án hàng năm và giai đoạn 5 năm (2010-2015; 2016-2020). Các thành viên có sự gắn kết chặt chẽ, thông tin báo cáo kịp thời về thực hiện Đề án luôn thường xuyên và thông suốt.

- Chế độ báo cáo hàng năm đều thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, cũng như của các huyện, các đơn vị có liên quan về công tác giáo dục nghề nghiệp.

4. Về kết quả thực hiện đối với từng tiêu chí nông thôn mới:

- Kết quả đạt được về số lượng và tỉ lệ năm 2016, 2017, 2018 và dự kiến giai đoạn 2019-2020 về tiêu chí số 14.3 "Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo" trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Năm 2016, 2017, 2018 chỉ tiêu tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: Có 55/65 xã đạt tiêu chí.

+ Dự kiến giai đoạn 2019-2020 chỉ tiêu tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: Có 65/65 xã đạt tiêu chí.

IV. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN; ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

a) Đánh giá những thuận lợi:

- Trong những năm qua công tác đào tạo nghề và đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở Ninh Thuận được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện có tác dụng chuyển đổi nhận thức về học nghề, việc làm, nâng cao tay nghề cho người lao động góp phần làm chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đi vào nền nếp, Ban Chỉ đạo các cấp được hoàn thiện, kiện toàn, là điều kiện tiền đề để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức từ phía cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức hội quần chúng, nhất là của người lao động. Số lượng lao động nông thôn được đào tạo nghề ngày một tăng, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2010 là 43,17% đến năm 2018 là 56,86% tăng 13,69%. Chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn được nâng lên đáng kể; người lao động sau học nghề đã biết cách tiếp cận và bước đầu biết vận dụng kiến thức khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo việc làm tại chỗ, một số lao động có tay nghề đã được nhận vào làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất,... (năng suất cây lúa từ 51,3 tạ/ha năm 2010, nâng lên 56 tạ/ha vào năm 2018, giá trị sản phẩm được tăng lên đáng kể khi có thương hiệu ...). Qua đó, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống gia đình, góp phần tích cực trong việc thay đổi tư duy lao động sản xuất của người dân, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững trong khu vực nông thôn. (tỷ lệ hộ nghèo từ 15,48% cuối năm 2010 giảm xuống còn 8,34% năm 2018; hộ cận nghèo từ 10,16% năm 2010 giảm xuống còn 9,17% năm 2018).

b) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập đối với công tác chỉ đạo, điều hành:

- Tác động của biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài từ nhiều năm qua, đã ảnh hưởng nặng nề đến hiệu quả sản xuất của lao động sau học nghề. Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn vẫn chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Công tác triển khai thực hiện của một số địa phương cơ sở còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với đặc điểm của từng vùng, ngành kinh tế; thiếu định hướng dài hạn, chưa gắn với việc thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch nông thôn mới của địa phương.

- Số lượng doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các cơ sở sản xuất kinh doanh – dịch vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hiện rất ít nên

khả năng triển khai các lớp nghề gắn với tuyển dụng lao động tại doanh nghiệp còn thấp. Công tác xã hội hóa lĩnh vực dạy nghề tuy được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng so với tiềm năng cũng như nhu cầu của người lao động. Từ năm 2016 đến nay, nguồn vốn đào tạo nghề cho lao động nông thôn được phân bổ từ kinh phí sự nghiệp chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nên số lao động có hộ khẩu tại các phường, thị trấn không thuộc đối tượng áp dụng, nên chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

c) Nguyên nhân:

- Các doanh nghiệp, Công ty đang quan tâm thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, khuyến khích và thu hút người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, tay nghề giỏi... do đó luôn chủ động, phối hợp trong đào tạo nghề gắn với tuyển dụng lao động. Tuy nhiên chất lượng nguồn nhân lực, trang thiết bị đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đảm bảo đạt tiêu chuẩn để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thị trường lao động. Các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp vào đầu tư nên công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhiệm vụ công tác dạy nghề cho lao động nông thôn rất nhiều nội dung như: điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề, đề xuất xây dựng kế hoạch hàng năm; tổ chức kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã; tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề; lập danh sách theo dõi, thống kê số người đã học nghề, số người có việc làm theo từng hình thức, số hộ thoát nghèo, số hộ trở thành hộ khá, số người chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ sau khi học nghề trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể của xã, thôn tham gia vào việc tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn và định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo kết quả tình hình thực hiện. Trong khi mỗi xã chỉ có 01 cán bộ theo dõi lĩnh vực văn hóa - xã hội.

2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập đối với việc thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

2.1. Điều tra, khảo sát, phê duyệt danh mục đào tạo nghề nghiệp, phê duyệt định mức chi phí đào tạo nghề nghiệp:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 4535/KH-UBND ngày 07/10/2010 về việc triển khai điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu và xây dựng mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2010. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai công tác điều tra từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2012 hoàn thành. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh có báo cáo số 17/BC-UBND ngày 23/02/2012 về kết quả điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu và xây dựng mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Qua thống kê, rà soát, số người có nhu cầu học nghề giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh là 45.084 người; tổng số người có nhu cầu học nghề giai đoạn 2016-2019 trên địa bàn tỉnh là 44.916 người.

- Trên cơ sở đó, hàng năm Ban Chỉ đạo các huyện hướng dẫn Ban Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát, điều tra bổ sung nhu cầu học nghề của lao

động nông thôn trên địa bàn; ưu tiên các lớp nghề gắn nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đặc biệt là quy hoạch nông thôn mới để đề xuất kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn của địa phương hàng năm, qua đó đảm bảo được hiệu quả khi mở lớp.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về việc đăng ký được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu việc làm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ. Trên cơ sở đăng ký nhu cầu của doanh nghiệp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp đưa vào kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn để tổ chức thực hiện hàng năm.

- Việc tổ chức đào tạo nghề cho nhân dân theo nhu cầu người học, nhu cầu ngành nghề đào tạo đã được rà soát, khảo sát từ thực tế trực tiếp tại địa bàn thôn, xã thực hiện, bám sát với danh mục đào tạo nghề nghiệp đã được phê duyệt định mức chi phí đào tạo nghề nghiệp, tham mưu ban hành Quyết định phân bổ giao chỉ tiêu, kinh phí, ban hành kế hoạch và danh mục đào tạo nghề hàng năm, đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai đào tạo nghề theo nhu cầu của từng địa phương.

- Để công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đạt hiệu quả có chất lượng, công tác rà soát, dự báo nhu cầu học nghề được thực hiện thường xuyên. Thường xuyên chỉ đạo các huyện, thành phố hướng dẫn, phối hợp với các xã, phường, thị trấn, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiến hành khảo sát nhu cầu học nghề nông nghiệp của người dân trong độ tuổi trên địa bàn; việc rà soát gắn nhu cầu đào tạo nghề với quy hoạch vùng sản xuất, khu thâm canh sản xuất nông nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và thị trường lao động.

2.2. Công tác tuyên truyền, vận động, truyền thông về đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

- Công tác phổ biến, tuyên truyền về đào tạo nghề chưa được chú trọng đúng mức; công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học nghề còn nhiều hạn chế. Tư tưởng trọng bằng cấp của xã hội, của phụ huynh và học sinh còn lớn, làm ảnh hưởng lớn đến công tác tuyển sinh của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tư duy nghề nghiệp của người dân vẫn còn hạn chế, sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào các tục lệ, thói quen, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, chưa chú trọng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

- Chỉ tiêu đào tạo nghề đạt kế hoạch nhưng cơ cấu ngành nghề vẫn chưa thật phù hợp với định hướng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh, chưa gắn với xuất khẩu lao động. Ngoài những nghề thu hút được người học thì một số nghề không thể tuyển sinh nhằm thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nghề, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu đào tạo nghề. Hầu hết các địa phương đều khó khăn trong vận động lao động nông thôn đăng ký tham gia học nghề, kể cả đối với các trường hợp đã đăng ký từ đầu năm nhưng đến khi mở lớp thì lao động nông thôn lại không tham gia.

2.3. Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề.

- Từ năm 2010 đến nay có trên 600 lượt nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh thường xuyên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng... để chuẩn hóa theo quy định. Thông qua các

chương trình đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng, nghiệp vụ đào tạo của giáo viên được nâng lên, qua đó góp phần tăng hiệu quả trong công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao của tỉnh.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp cơ bản đáp ứng yêu cầu tuy nhiên giáo viên, giảng viên các nghề chất lượng cao còn thiếu; do vậy việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đào tạo nhân lực có tay nghề cao cần phải được tiếp tục tăng cường tốt hơn trong thời gian tới.

2.4. Phát triển xây dựng chương trình, giáo trình.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp phép đã xây dựng và phê duyệt 69 chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp với nội dung, chương trình, giáo trình dạy nghề từng bước đổi mới phù hợp với công nghệ sản xuất luôn phát triển và thay đổi trong thực tiễn, trong đó có 20 nghề trình độ Cao đẳng và Trung cấp, triển khai được 49 ngành/ nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên ngắn hạn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn với 2 nhóm nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp. Trên cơ sở đó các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyển sinh 18 mã ngành cao đẳng nghề, 20 mã ngành trung cấp nghề, 49 mã ngành đào tạo sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng.

- Chương trình dạy nghề chưa tích hợp nội dung kiến thức tổ chức sản xuất - kinh doanh, kỹ năng tìm kiếm thông tin thị trường nên người học nghề e ngại, không mạnh dạn đầu tư sản xuất theo hướng hàng hóa. Đội ngũ cán bộ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề mặc dù đã tăng trong những năm qua tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng đủ số lượng theo mục tiêu đề án đã đề ra.

2.5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề của các nghề đã được đầu tư, việc điều chuyển thiết bị dạy nghề không hiệu quả.

Trang thiết bị về đào tạo nghề một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa được trang bị đầu tư, hoặc đầu tư nhưng chưa phát huy hết công dụng, nhất là các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên cấp huyện. Trong năm 2017 đã điều chuyển thiết bị dạy nghề từ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Ninh Sơn về trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận để phát huy tốt công tác đào tạo nghề cho lao động.

2.6. Triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp tỉnh giao chỉ tiêu đào tạo nghề cho các huyện chủ động phối hợp với các cơ sở dạy nghề, các đơn vị tuyển dụng lao động tổ chức các buổi tư vấn đào tạo nghề, tuyển dụng lao động làm việc trong nước và có thời hạn ở nước ngoài ngay tại địa bàn dân cư; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền các chính sách của Đề án sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo nghề còn cao, nhất là lao động khu vực nông thôn; nhiều lao động sau đào tạo vẫn chưa tìm kiếm được việc làm hoặc chưa áp dụng kiến thức vào thực tiễn; chưa tiếp cận được các nguồn vốn vay để tự giải quyết việc làm; vẫn còn thiếu lực lượng lao động lành nghề phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

2.7. Việc bố trí và huy động nguồn lực thực hiện

Hướng dẫn và triển khai có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các chính sách hỗ trợ đào tạo, đồng thời chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đồng thời đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.8. Việc xây dựng mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Lao động nông thôn được lựa chọn các hình thức học nghề, ngành nghề cần học và phương thức tự tạo việc làm phù hợp với bản thân mình; đồng thời những điển hình cá nhân và tập thể, những mô hình làm hay, làm tốt về dạy nghề gắn với việc làm được tuyên truyền, quảng bá và nhân rộng, góp phần đạt được các mục tiêu chung về chất lượng công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho nông dân. Cơ bản học sinh không tiếp tục theo học chương trình phổ thông trung học có nhu cầu học nghề đều được đáp ứng yêu cầu hoặc đã được tư vấn lựa chọn các ngành nghề học phù hợp với năng lực bản thân, hoàn cảnh kinh tế gia đình và điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

2.9. Việc thực hiện các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều chính sách của nhà nước về đào tạo nghề như: Chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 29/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng học sinh, sinh viên; Quyết định số 53/2015/QĐ -TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách đào tạo sơ cấp đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ...

- Từ các cơ chế chính sách về giáo dục nghề nghiệp công tác đào tạo đã gắn kết với công tác giải quyết việc làm cho lao động, góp phần giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, ổn định tình hình trật tự xã hội của địa phương; đồng thời tạo lợi thế để cạnh tranh hàng hóa, dịch vụ, tăng cường xuất khẩu lao động; nhiều lao động đã tiếp cận với khoa học công nghệ, tác phong làm việc công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động, cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

2.10. Việc kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo:

- Hằng năm chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng kế hoạch, phối hợp kiểm tra các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng chức năng xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên về công tác đào tạo nghề trên địa bàn quản lý.

- Qua kết quả kiểm tra giám sát tại tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện có dấu hiệu sai phạm lớn trong công tác quản lý tài chính, quản lý hồ sơ sổ sách và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên và người học.

3. Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới:

- Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí:

+ Thuận lợi: Trong 3 năm (2016-2018) đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành dạy nghề, tạo việc làm. Chỉ đạo các ngành, các cấp, Ủy ban nhân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện. Các chỉ tiêu về tỷ lệ lao động có việc làm, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt cao.

+ Khó khăn và hạn chế: Nguồn lực dành cho dạy nghề, lao động việc làm trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chủ yếu từ ngân sách Trung ương.

4. Công tác huy động và sử dụng nguồn lực:

- Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Trang thiết bị đầu tư mua sắm được rà soát, lựa chọn đảm bảo phù hợp, thiết thực trong quá trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án. Việc tổ chức mua sắm trang thiết bị được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo khách quan, trung thực, minh bạch.

- Về xây dựng cơ sở vật chất: Quy trình đầu tư xây dựng cơ sở vật chất được trung tâm Giáo dục nghề nghiệp các huyện thực hiện đúng quy trình. Các hạng mục xây dựng đã đưa vào sử dụng tốt, phát huy được hiệu quả. Hằng năm, chỉ đạo tổ chức rà soát lại số trang thiết bị dạy nghề được đầu tư nhưng chưa sử dụng, không có nhu cầu sử dụng; chuyển những thiết bị không có nhu cầu sử dụng đó cho đơn vị còn thiếu, cần được đầu tư phục vụ cho công tác dạy nghề.

5. Những bất cập về cơ chế, chính sách thực hiện:

- Công tác đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn tình trạng nghề đào tạo chưa đáp ứng với nhu cầu, điều kiện của người học, sự gắn kết với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp chưa cao; tình trạng thiếu lao động có trình độ tay nghề vẫn còn phổ biến.

- Đa số lao động nông thôn, thiếu vốn không có điều kiện tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế gia đình sau khi học nghề từ đó chưa đáp ứng được yêu cầu giảm nghèo bền vững. Tuy nhiên, chính quyền, hội đoàn thể ở nhiều địa phương thiếu sự tư vấn cho học viên sau học nghề tiếp cận các nguồn vốn vay giải quyết việc làm cũng như giúp họ hình thành các tổ hợp tác sản xuất. Nhận thức về ý nghĩa, vai trò học nghề trong lao động nông thôn vẫn chưa đầy đủ. Lao động nông thôn có ý chí, khát vọng học nghề để thoát nghèo, vươn lên làm giàu không nhiều.

V. TỔNG KẾT MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:

1. Một là, thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, ý nghĩa và nội dung của công tác đào tạo nghề, đặc biệt đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Hai là, việc rà soát đánh giá nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng lao động xã hội là khâu then chốt để làm cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đào tạo đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế với những mục tiêu và giải pháp cụ thể; lấy chất

lượng nguồn nhân lực và kết quả người lao động sau khi đào tạo có việc làm bền vững làm mục tiêu thực hiện.

3. Ba là, yếu tố quyết định sự thành công của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn phụ thuộc chủ yếu vào các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp cụ thể: Hệ thống mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần được rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, tập trung; cơ sở vật chất, trang thiết bị được đảm bảo theo yêu cầu giảng dạy; ngành nghề và quy mô đào tạo phù hợp với thực tiễn; chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp phải thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm cập nhật kiến thức, nắm bắt kịp thời công nghệ hiện đại để đưa vào quản lý và đào tạo.

4. Bốn là, làm tốt công tác liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh, ngoài tỉnh và hợp tác về giáo dục nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu tốt nhất cho mọi đối tượng người học có thể lựa chọn ngành nghề, trình độ, thời gian, địa điểm... để tham gia học nghề. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động thực hiện việc đào tạo gắn với việc làm, tư vấn hướng dẫn và kết nối cho người lao động sau khi tốt nghiệp ra trường tham gia thị trường lao động trong nước và nước ngoài.

5. Năm là, lồng ghép các chương trình, đề án, dự án... của trung ương và địa phương với các nguồn lực trong xã hội để tham gia vào việc thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Triển khai có hiệu quả chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn ưu tiên đầu tư tập trung các ngành nghề mũi nhọn của địa phương, ngành nghề theo nhu cầu của xã hội, các chính sách hỗ trợ cho đối tượng phải thực hiện đúng, đủ, kịp thời, công khai và minh bạch.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019-2020

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẤU NĂM 2019-2020

1. Thực hiện mục tiêu năm 2019-2020 đào tạo nghề cho 17.000 người, gồm các trình độ đào tạo:

+ Dài hạn: Đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp khoản 1.800 người, trong đó: Cao đẳng 800 người (400 người/năm); Trung cấp 1.000 người (500 người/năm).

+ Ngắn hạn: Sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng 15.000 người (7.500 người/năm).

2. Mục tiêu đến năm 2020 nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo 60%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 45%, tỷ lệ lao động được đào tạo qua hệ thống giáo dục nghề nghiệp lên trên có bằng cấp chứng chỉ đạt 24,5%.

3. Phát triển ngành, nghề đào tạo gắn với quy hoạch, chiến lược của địa phương: Tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh và bổ sung danh mục đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Chỉ tiêu thực hiện Tiêu chí 14.3 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn

mới: Chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó chỉ tiêu hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các nội dung hoạt động thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 1952/QĐ-LĐTBXH ngày 19/12/2017).

II. MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019-2020:

1. Định hướng, chỉ tiêu, cách làm và giải pháp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tiếp sau năm 2020:

- Chuyển hóa mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ đào tạo theo năng lực sẵn có của cơ sở đào tạo sang đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Đổi mới và phát triển công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề của mình.

- Đào tạo và dạy nghề cho lao động nông thôn để có kỹ năng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhu cầu chuyển đổi nghề sang lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, cùng với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tạo việc làm, thu nhập ổn định, đạt mục tiêu tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế nâng cao đời sống của nhân dân. Xây dựng và phát triển các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân, để các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Tổng số lao động qua đào tạo 261.700 người.

- Tổng số lao động qua đào tạo nghề 196.300 người.

- Nhu cầu đào tạo nghề lao động nông thôn 25.820 người.

- Nhu cầu lao động qua đào tạo nghề 21.570 người; trong đó: Nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp 10.785 người; nhu cầu đào tạo nghề phi nông nghiệp 6.612 người; nhu cầu đào tạo nghề để chuyển đổi nghề nghiệp 4.173 người.

- Thực hiện đào tạo nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và đào tạo nghề thường xuyên dưới 03 tháng) trên 15.000 người, trong đó tổ chức đào tạo nghề cho 5.200 người, trung bình 2.600 lao động nông thôn/năm theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã 4.250 người.

3. Công tác chỉ đạo thực hiện:

- Ngành nghề đào tạo, đối tượng, phương thức đào tạo, thực hiện theo danh

mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Đối với dạy nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng thực hiện đa dạng, linh hoạt, dạy nghề chính quy tại các cơ sở dạy nghề; dạy nghề lưu động tại các xã, thị trấn; dạy nghề tại nơi sản xuất, doanh nghiệp, kết hợp dạy lý thuyết tại cơ sở dạy nghề với thực hành nghề ở các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, dịch vụ. Huy động tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội và Trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, phối hợp các trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ ... có đăng ký hoạt động dạy nghề tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

4. Giải pháp thực hiện:

- Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng đến việc đảm bảo chất lượng và hiệu quả đầu ra cho học viên sau khóa học. Kiên quyết không để các cơ sở đào tạo không đủ điều kiện, tổ chức kém hiệu quả tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tập trung đào tạo cho lao động trong các doanh nghiệp nông nghiệp, lao động thực hiện các đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thành viên quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp và đào tạo nghề cho an sinh xã hội ở các vùng khó khăn.

- Phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương cũng như phong tục, tập quán, đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng vào các xã nghèo. Chú trọng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại làng, xã, thôn, bản.. hoặc tại cơ sở sản xuất gắn với mô hình sản xuất tiến bộ, lấy thực hành là chính..

- Lựa chọn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện tham gia dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, trong đó ưu tiên lựa chọn các cơ sở có kinh nghiệm dạy nghề nông nghiệp, có cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy tốt tham gia đào tạo, yêu cầu giáo viên dạy nghề nông nghiệp phải có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp và có khả năng thực hành tốt. Tăng cường năng lực cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo đủ điều kiện theo các tiêu chí của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Phổ biến nhân rộng các mô hình dạy nghề nông nghiệp có hiệu quả, biểu dương, khen thưởng các gương điển hình sản xuất giỏi, nông dân đã thành công sau khi học nghề và các cá nhân tập thể đã có nhiều đóng góp cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình từ khâu lựa chọn học viên, đơn vị đào tạo nghề và trong quá trình giảng dạy để đảm bảo chất lượng đào tạo.

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút người học nghề; có cơ chế chính sách bắt buộc các doanh nghiệp phải sử dụng lao động qua đào tạo, đào tạo nghề đối với một số ngành xây dựng, điện ...

2. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tạo việc làm cho lao động nông thôn sau học nghề; hỗ trợ kinh phí đào tạo và đào tạo lại tay nghề cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia học nghề.

3. Đối với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội:

- Rà soát lại danh mục nghề, bổ sung các danh mục đào tạo và giáo trình đào tạo nghề công nghệ cao cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Bổ sung nguồn vốn tín dụng hỗ trợ phát triển sản xuất từ Quỹ Quốc gia đào tạo nghề - giải quyết việc làm, để học viên sau khi học nghề có cơ hội áp dụng những kiến thức đã học vào phát triển sản xuất.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- VPĐP TW Chương trình XDNTM;
- Bộ LĐTBXH; Tổng cục GDNN;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Văn Bình;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Hội, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, Ban ngành thuộc tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách - xã hội;
- Ngân hàng, Nông nghiệp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp;
- VPUB: CVP, PVP (HTMN), KTTH, VXNV;
- Lưu VT, NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



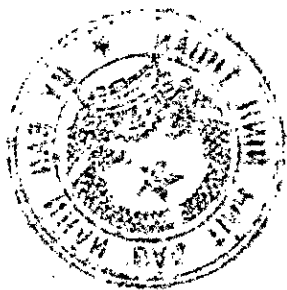
Lê Văn Bình



PHỤ LỤC 1

Kết quả đào tạo nghề giai đoạn 2010-2018

Năm	Đào tạo nguồn nhân lực	Đào tạo nghề dài hạn (Cao đẳng, Trung cấp nghề)	Đào tạo nghề ngắn hạn		
			Tổng số:	Đào tạo nghề ngắn hạn, thường xuyên khác	Đào tạo nghề lao động nông thôn
2010	9.875	675	9.200	2.997	6.203
2011	6.406	702	5.704	3.532	2.172
2012	8.344	907	7.437	4.230	3.207
2013	9.500	1.440	8.060	4.714	3.346
2014	9.532	1.083	8.449	4.447	4.002
2015	9.677	719	8.958	6.336	2.622
2016	8.572	947	7.625	5.003	2.622
2017	9.175	1.311	7.864	5.123	2.741
2018	9.203	1.266	7.937	5.035	2.902
Tổng:	80.284	9.050	71.234	41.417	29.817





PHỤ LỤC 2

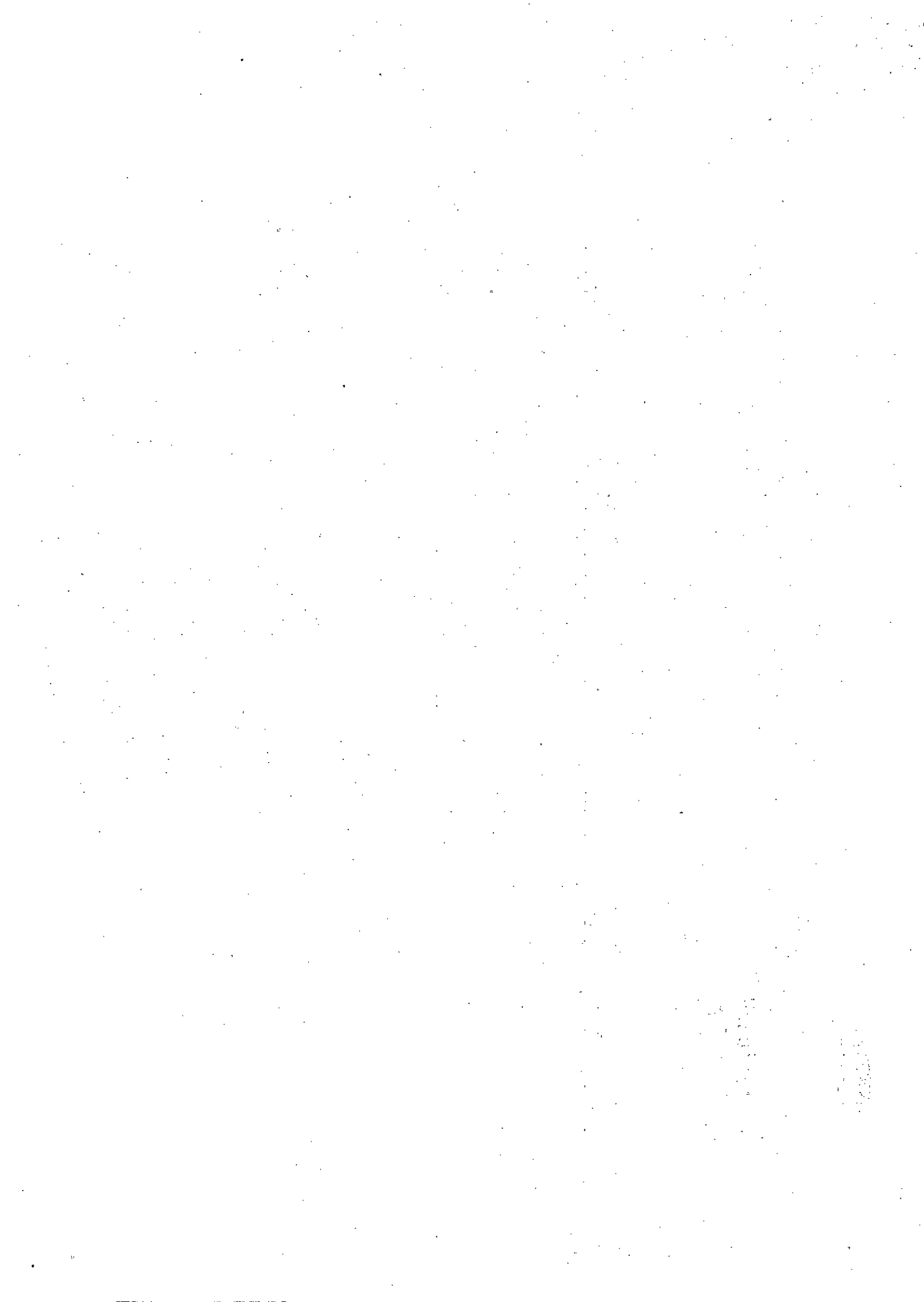
CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VỀ ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

(Kèm theo Báo cáo số 289 /BC-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Nội dung văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020	1416/QĐ-UBND	07/12/2010	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Quyết định phê duyệt quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo	2397/QĐ-UBND	11/04/2010	Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 -2015	02-CT/TU	19/11/2010	Tỉnh Ủy
4	Kế hoạch triển khai Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2011.	1024/KH-UBND	18/3/2011	Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Quyết định phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	45/2011/QĐ-UBND	14/9/2011	Ủy ban nhân dân tỉnh
6	Quyết định về việc nội dung chi hỗ trợ lao động nông thôn học nghề ngắn hạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	53/2011/QĐ-UBND	10/07/2011	Ủy ban nhân dân tỉnh
7	Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh thời kỳ 2011-2020	546/QĐ-UBND	13/12/2011	Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Báo cáo về kết quả điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu và xây dựng mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.	17//BC-UBND	23/2/2012	Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Kế hoạch triển khai Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2012.	91/BC-BCĐ	18/6/2012	Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh	4983/KH-BCĐ	22/10/2012	Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm 2012-2015	5669/KH-UBND	30/11/2012	Ủy ban nhân dân tỉnh
12	Báo cáo sơ kết 03 năm 2010-2012 thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn và dự kiến kế hoạch 2013-2015	98/BC/BCĐ	17/6/2013	Ủy ban nhân dân tỉnh
13	Quyết định về nội dung chi hỗ trợ lao động nông thôn học nghề ngắn hạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	30/2013/QĐ-UBND	14/6/2013	Ủy ban nhân dân tỉnh

14	Kế hoạch về việc thực hiện chỉ thị số 19-CT/TW của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn	57-KH/TU	22/5/2013	Tỉnh Ủy
15	Kế hoạch triển khai Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 28/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho con liệt sĩ, con thương binh nặng, con bệnh binh nặng	2373/KH-UBND	27/5/2013	Ủy ban nhân dân tỉnh
16	Kế hoạch triển khai Đề án hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm tỉnh Ninh Thuận đến năm 2015	2578/KH-UBND	06/10/2013	Ủy ban nhân dân tỉnh
17	Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh	6135/KH-BCĐ	20/12/2013	Ủy ban nhân dân tỉnh
18	Công văn triển khai kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2014	3988/UBND-VX	19/8/2014	Ủy ban nhân dân tỉnh
19	Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	1909/QĐ-UBND	23/9/2014	Ủy ban nhân dân tỉnh
20	Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2015	2494/KH-UBND	16/6/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh
21	Quyết định quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho lao động nông thôn học nghề đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	40/2015/QĐ-UBND	11/10/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh
22	Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	4173/KH-UBND	11/10/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh
23	Quyết định về việc phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020	06/2016/QĐ-UBND	03/07/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
24	Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016;	103/QĐ-UBND	19/1/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
25	Giao chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giảm nghèo, xuất khẩu lao động cho các huyện thành phố năm 2016	251/QĐ-UBND	25/1/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
26	Kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2016	1883/KH-UBND	18/5/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
28	Quyết định về việc quy định mức chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	35/2016/QĐ-UBND	07/05/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
29	Quyết định về việc giao chỉ tiêu đào tạo nghề, giảm nghèo, xuất khẩu lao động cho các huyện, thành phố và trường Cao đẳng nghề năm 2017	142/QĐ-UBND	02/02/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
30	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016	196/QĐ-UBND	24/2/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
31	Kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017	1054/KH-UBND	27/3/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh

32	Quyết định về việc tổ chức lại Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”	773/QĐ-UBND	05/03/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
33	Quyết định giao chỉ tiêu đào tạo nghề, giáo dục nghề nghiệp và giảm nghèo năm 2018	81/QĐ-UBND	15/1/2018	Ủy ban nhân dân tỉnh
34	Kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018	1066/KH-UBND	16/3/2018	Ủy ban nhân dân tỉnh
35	Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật các nghề đào tạo trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	82/2018/QĐ-UBND	18/9/2018	Ủy ban nhân dân tỉnh
36	Quyết định giao chỉ tiêu giáo dục nghề nghiệp và giảm nghèo năm 2019	67/QĐ-UBND	15/1/2019	Ủy ban nhân dân tỉnh
37	Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019	1111/QĐ-UBND	22/3/2019	Ủy ban nhân dân tỉnh



	Trong đó : Nữ	Người											
-	Người hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người	151				50		82	19			
-	Người thuộc hộ nghèo	Người	3.719	120	550	245	300	1.200	800	120	65	65	254
-	Người Dân tộc thiểu số	Người	10.827	1.864	1.131	1.305	1.309	732	915	924	1.193	629	825
-	Người khuyết tật	Người	30				6		12	12			
-	Người bị thu hồi đất nông nghiệp	Người	129			29		45	32		23		
-	Người thuộc hộ cận nghèo	Người	2.020	182	179	220	184	235	110		172	192	550
-	Lao động nông thôn khác	Người	2.529	712		341	272	125	187	190	235	128	335
5,2	Đào tạo không cấp chứng chỉ	Người											
5.2.1	Số lao động được đào tạo nghề nông nghiệp do các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ đào tạo	Người											
5.2.2	Số lao động được đào tạo nghề nông nghiệp do các Hội, Hiệp hội đào tạo	Người											
5.2.3	Số lao động được đào tạo nghề nông nghiệp do các doanh nghiệp đào tạo	Người											
5.2.4	Số lao động được đào tạo nghề nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông và các tổ chức khác đào tạo	Người											
6	Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Lần	57	6	7	6	7	7	7	6	6	5	
-	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, quản lý, triển khai và tổ chức thực hiện ĐTN nông nghiệp cho LĐNT	Lần	9	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
-	Tổ chức các đoàn thanh tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện ĐTN nông nghiệp cho LĐNT	Lần	48	5	6	5	6	6	6	5	5	4	
-	Các hoạt động khác	Lần											

